

Bản án số: 112/2023/DS-ST
Ngày 28 - 7 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản & yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lý Hùng
- Bà Lê Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khang- Kiểm sát viên

Trong các ngày 24 và 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 324/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” theo quyết định đưa vụ án ra xét **xử số 208/2023/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:**

1.**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1984. Địa chỉ: 01, L, P M, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. **Bị đơn:** Bà Ngô Thị Nguyệt Th, sinh năm 1982 (có mặt ngày 24/7, vắng mặt ngày 28/7/2023)

Bà Đỗ Thị Tuyết H, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Cháu Lê Thụy Giáng M, sinh năm 2006

Cháu Lê Minh H, sinh năm 2007

Người đại diện cháu M và cháu H là bà Ngô Thị Nguyệt Th. Cùng địa chỉ: Ô 4, Khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Phương T trình bày:

Ngày 11/10/ 2022, ông có cho ông Lê Quốc Minh T1 mượn ông 200.000.000 đồng. Ông chuyển cho ông T1 hai lần. Lần thứ nhất chuyển 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ Ngân hàng BIDV vào tài khoản cá nhân ông T1 mở lại Ngân hàng BIDV. Cùng 11/10/2022, từ Ngân hàng Eximbank chuyển vào tài khoản cá nhân của ông T1 là 150.000.000 đồng. Mục đích ông T1 mượn để sửa nhà. Ông T1 hứa trả trong vòng 01 tháng tính từ ngày mượn. Quá hạn ông T1 không trả, ông có đòi nhiều lần nhưng ông T1 không trả. Đến ngày 24/3/2023, ông T1 chết. Nay ông yêu cầu những người thừa kế của ông T1 phải trả cho ông 200.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Ngô Thị Nguyệt Th trình bày: bà xác nhận bà là vợ ông T1, bà chung sống với ông T1 có hai con chung là Lê Thụy Giáng M và Lê Minh H, ông T1 còn mẹ ruột tên Đỗ Thị Tuyết H. Số tiền ông T1 mượn của ông T nói trên bà không đồng ý trả.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Tuyết H trình bày: Bà là mẹ ruột của ông T1 nhưng T1 có gia đình riêng không liên quan đến kinh tế gia đình bà. Bà hiện đã lớn tuổi nhiều bệnh nên không làm gì ra tiền. Bản thân phải sống nương tựa những người con khác nên không đồng ý trả tiền thay cho ông T1 theo yêu cầu của bà Thẩm. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt tại Tòa án nhân dân các cấp.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử buộc những người thừa kế của ông T1 trả cho ông T 200.000.000 đồng trong phạm vi di sản ông T1 chết để lại. Bởi vì có chứng cứ ông T chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông T1 là đúng. Phía bà Th không có chứng cứ gì chứng minh ông T1 đã chuyển trả số tiền trên cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phương T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản & yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn những

người thừa kế của ông T1 có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Nguyễn Phương T người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Ngô Thị Nguyệt Th, bà Đỗ Thị Tuyết H, Lê Thụy Giáng M và Lê Minh H được xác định là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: ông Nguyễn Phương T khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông T1 trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối cH theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; ông Nguyễn Phương T có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: ông T yêu cầu những người thừa kế của ông T1 liên đới phải trả cho ông 200.000.000 đồng, chứng cứ bản sao kê chuyển khoản và văn bản số 284/BIDV.LA-QLRR ngày 23/6/2023 và bản sao kê Ngân hàng Eximbank.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.4]. Về việc xét xử vắng mặt: Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Theo cung cấp sao kê của Ngân hàng Eximbank ngày 11/10/2022 có nội dung chuyển khoản “T chuyển anh Quốc T1 vay” qua số tài khoản ông T1 là 6801000039244 là 150.000.000 đồng. Ngoài ra theo xác nhận của Ngân hàng BIDV thì ông T1 có mở số tài khoản tại Ngân hàng là 68010000939244. Ngày 11/10/2022, ông T có chuyển cho ông T1 vay 50.000.000 đồng. Do đó có căn cứ xác định ông T1 có nhận ông T là 200.000.000 đồng là có thật. Như vậy ông T yêu cầu những người thừa kế của ông T1 phải trả cho ông T 200.000.000 đồng trong phạm vi di sản của ông T1 chết để lại là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Đối với việc thực hiện nghĩa vụ người chết để lại, bà H (mẹ ông T1) không đồng ý thực hiện nghĩa vụ của ông T1 chết lại trong phạm vi di sản của ông T1 là không phù hợp với Điều 615 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Th phải chịu án phí, bà H và các con ông T1 được miễn án phí.

Vicác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 và Điều 615 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phương T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản & yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” với những người thừa kế của ông Lê Quốc Minh T1 là Ngô Thị Nguyệt Th, Lê Thụy Giáng M, Lê Minh H và Đỗ Thị Tuyết H.

Buộc bà Ngô Thị Nguyệt Th liên đới bà Đỗ Thị Tuyết H, Lê Thụy Giáng M, Lê Minh H liên đới trả số tiền vay và thực hiện nghĩa vụ của ông T1 (chết) để lại cho ông Nguyễn Phương T số tiền 200.000.000 đồng trong phạm vi di sản của ông T1 chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị Nguyệt Th phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông Nguyễn Phương T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003641 ngày 19/5/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án

được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Đồi – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Thị Mộng Thúy

